

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 24 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Trinh.
2. Ông Võ Đoàn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Công Anh D; sinh năm 1987, tại Thành phố S; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số 28 Đường X, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 13B/1 Lô Y Đường P, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công K và bà Tôn Kim H; có vợ và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 28/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 39/2010/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/12/2010. Đã bồi thường dân sự và nộp xong án phí ngày 07/9/2010.

Ngày 21/3/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 62/2012/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/10/2014. Đã nộp xong án phí ngày 03/01/2013.

Ngày 25/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng, theo quyết định số 150/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 21/12/2017.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: 134/4 ấp TC, xã TC, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 35 phút ngày 27/10/2021, tổ trình sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận 8 tuần tra đến trước số 68 Đường P, Phường M, Quận 8 phát hiện Trần Công Anh D điều khiển xe gắn máy biển số 54Y9-8864 có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện và thu giữ trong hộp phía trước bên trái xe gắn máy của D 01 khẩu trang y tế bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, trong túi quần phía trước bên phải của D đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (D khai nhận là ma túy tổng hợp “hàng đá” của D để bán). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của D 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe gắn máy biển số 54Y9-8864. Sau đó, Công an đưa D cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 1, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Công Anh D tại địa chỉ: 13B/1 Lô X Đường P, Phường B, Quận 8. Qua khám xét, Công an phát hiện và thu giữ trong hộp để đồ bằng nhựa màu trắng hồng trong phòng của D có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (D khai nhận là ma túy tổng hợp “hàng đá” của D dùng để bán).

Theo bản kết luận giám định số 5847/KLGD-MT ngày 02/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Công Anh D và hình dấu Công an Phường 1, Quận 8, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (trong 01 khẩu trang y tế) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5379g (một phẩy năm ba bảy chín gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1347g (không phẩy một ba bốn bảy gam), loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Công Anh D và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6719g (không phẩy sáu bảy một chín gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Công Anh D khai nhận: Do nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài nên D thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 27/10/2021, một người phụ nữ (không rõ lai lịch) sử dụng thuê bao số 0902079756 gọi cho D (thuê bao số 078856938) hỏi mua của D 1.500.000 đồng ma túy tổng hợp. D đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại gầm cầu C, Phường M, Quận 8. Sau đó, D gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên P (thuê bao số 0382396494) để hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy tổng hợp. P đồng ý bán và hẹn D đến đầu hẻm 701 Đường S, phường TH, Quận 7 để trả tiền và lấy ma túy. Sau đó, D điều khiển xe gắn máy biển số 54Y9-8864 đến địa điểm trên trả 1.200.000 đồng cho P và lấy 04 gói nylon chứa ma túy tổng hợp. D đem ma túy về nhà số 13B/1 Lô X Đường P, Phường B, Quận 8 cất 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp vào trong hộp để đồ bằng nhựa màu trắng hồng trong phòng ngủ của D để bán với giá 100.000 đồng, cất 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp trong túi quần bên phải của D đang mặc để bán với giá 100.000 đồng. Còn 02 gói nylon chứa ma túy còn lại D dùng 01 khẩu trang y tế gói lại và cất giấu trong hộp phía trước bên trái xe gắn máy biển số 54Y9-8864. Sau đó, D điều khiển xe gắn máy biển số 54Y9-8864 đi bán ma túy. Khi đến trước số 68 Đường P, Phường M, Quận 8 thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ ma túy như trên. Gói ma túy D cất ở nhà, qua khám xét bị Công an thu giữ như trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 5847/21-1269 Q8 gói 1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Công Anh D, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh T1.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 5847/21-1296 Q8 gói 2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Công Anh D, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh T1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0933340942 và sim số 0788569388 của Trần Công Anh D có dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 (một) xe gắn máy biển số 54Y9-8864, số khung 23B309Y-017374, số máy 23B3-017377. Qua điều tra, xác minh do chị Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm 1986 (hộ khẩu thường trú: 134/4 ấp TC, xã TC, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua xác minh chị G không có mặt tại địa phương. D khai xe trên là của Trần Thị Ngọc T3 (vợ D) mua. Chị T3 cho biết mua xe trên của anh Phan Phi L, sinh năm 1991 (hộ khẩu thường trú: 98/8 Đường X, Phường HM, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) với số tiền 6.000.000 đồng, có làm giấy tay. Anh L khai mua xe trên của một người tên H (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Anh L sử dụng xe một thời gian thì bán lại cho chị T3. Ngày 27/10/2021, D sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy, chị T3 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có công văn đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe gắn máy nêu trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ để giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Công Anh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện

kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 10 giờ 35 phút, ngày 27/10/2021, tại trước nhà số 68 Đường P, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Công Anh D có hành vi cất giữ 1,6726g ma túy loại Methamphetamine dùng để bán lại cho người khác.

Đồng thời, qua khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại nhà số 13B/1 Lô X Đường P, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, công an xác định D có hành vi cất giữ 0,6719g ma túy loại Methamphetamine dùng để bán lại cho người khác.

Tổng số ma túy Công an phát hiện, thu giữ của bị cáo có khối lượng 2,3445 gam, loại Methamphetamine, tất cả số ma túy này bị cáo khai nhận đều dùng vào mục đích để bán.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Công Anh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Xét về nhân thân bị cáo: Năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2012, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân Quận 1 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng. Mặc dù không bị xem là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 5847/21-1296 Q8 (Gói 1, Gói 2), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim 0933340942 và sim số 0788569388 tạm giữ của bị cáo D là phương tiện D dùng để liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách.

[11] Đối với xe gắn máy biển số 54Y9-8864, Công an Quận 8 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với người phụ nữ tên P bán ma túy cho bị cáo và người phụ nữ liên lạc mua ma túy của bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Qua xác minh, căn nhà số 13B/1 Lô X Đường P, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Tôn Kim H (mẹ ruột bị cáo D) là chủ sở hữu; bà H đã xuất cảnh sang Mỹ giao lại nhà cho bị cáo D và vợ sinh sống quản lý. Chỉ có một mình bị cáo cất giữ ma

túy tại căn nhà trên để bán cho người mua, những người khác không biết và không tham gia cùng với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Trong thời gian bị cáo mua bán trái phép chất ma túy có thu nhập bất chính, tuy nhiên ngoài lời khai D nhất của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác chứng minh số tiền thu nhập bất chính cụ thể là bao nhiêu nên miễn bị cáo nộp lại số tiền này mà áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt các bị cáo một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[15] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Công Anh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Công Anh D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2021.

Phạt bị cáo Trần Công Anh D số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số 5847/21-1296 Q8 gói 1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Công Anh D; Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh T1.

- 01 gói niêm phong ghi số 5847/21-1296 Q8 gói 2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Công Anh D; Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh T1.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Samsung, có gắn sim 1 số 0933340942, sim 2 số 0788569388 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy biển số 54Y9-8864, số khung: 23B309Y-017374, số máy: 23B3-017377. Hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Công Anh D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Phúc